HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ

VƯƠNG QUỐC THỤY ĐIỂN

VỀ

TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN VÀ NGĂN NGỪA VIỆC

TRỐN LẬU THUẾ ĐỐI VỚI THUẾ ĐÁNH VÀO THU NHẬP

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ VƯƠNG QUỐC THỤY ĐIỂN

Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,

Đã thỏa thuận dưới đây:

ĐIỀU 1

PHẠM VI ÁP DỤNG

Hiệp định này được áp dụng cho các đối tượng là những đối tượng cư trú tại một hoặc tại cả hai Nước ký kết.

DIỀU 2

CÁC LOẠI THUẾ BAO GỒM TRONG HIỆP ĐỊNH

1/ Hiệp định này áp dụng đối với các loại thuế do một Nước ký kết hoặc các cơ quan chính quyền cơ sở, hay chính quyền địa phương của Nước đó, đánh vào thu nhập, bất kể hình thức áp dụng của các loại thuế đó như thế nào.

2/ Tất cả các loại thuế thu trên tổng thu nhập, hoặc những phần của thu nhập, bao gồm các khoản thuế đối với lợi nhuận từ việc chuyển nhượng động sản hoặc bất động sản, thuế đánh trên tổng số tiền lương hoặc tiền công do xí nghiệp trả cũng như các khoản thuế đánh vào trị giá tài sản tăng thêm đều được coi là thuế đánh vào thu nhập.

3/ Những loại thuế hiện hành được áp dụng trong Hiệp định này là:

a. tại Việt nam:

(i) thuế thu nhập cá nhân;

(ii) thuế lợi tức; và

(iii) thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài;

(dưới đây được gọi là "thuế Việt nam");

b. tại Thụy điển:

(i) thuế thu nhập quốc gia, bao gồm cả thuế đối với người làm công trên biển và thuế khấu trừ thu trên tiền lãi cổ phần;

(ii) thuế thu nhập đối với đối tượng không cư trú;

(iii) thuế thu nhập đối với các nghệ sỹ và vận động viên không phải là đối tượng cư trú; và

(iv) thuế thu nhập địa phương;

(dưới đây được gọi là "thuế Thụy điển").

4/ Hiệp định này cũng sẽ được áp dụng cho các loại thuế có tính chất tương tự hay về căn bản giống như các loại thuế trên được ban hành sau ngày ký kết Hiệp định này để bổ sung, hoặc thay thế các loại thuế hiện hành. Các nhà chức trách có thẩm quyền của các Nước ký kết sẽ thông báo cho nhau biết những thay đổi quan trọng trong luật thuế của từng Nước.

ĐIỀU 3

CÁC ĐỊNH NGHĨA CHUNG

a. Từ "Việt nam" để chỉ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam; khi dùng theo nghĩa địa lý, bao gồm toàn bộ lãnh thổ Quốc gia Việt nam, kể cả lãnh hải Việt nam, và mọi vùng ở ngoài lãnh hải Việt nam mà theo luật pháp Việt nam và phù hợp với luật pháp quốc tế. Việt nam có quyền chủ quyền đối với việc thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên của đáy biển, lòng đất dưới đáy biển và khối nước ở trên;

b. từ " Thụy điển" có nghĩa Vương quốc Thụy điển và, khi dùng theo nghĩa địa lý bao gồm lãnh thổ quốc gia, lãnh hải của Thụy điển cũng như những vùng biển trên đó Thụy điển thực hiện các quyền chủ quyền hay quyền tài phán phù hợp với Luật pháp quốc tế;

c. thuật ngữ " Nước ký kết " và " Nước ký kết kia " có nghĩa là Việt nam hay Thụy điển tùy theo ngữ cảnh;

d. thuật ngữ "đối tượng" bao gồm cá nhân, công ty và bất cứ tổ chức nào;

e. thuật ngữ "công ty" để chỉ các tổ chức công ty hoặc bất kỳ một thực thể nào được co là tổ chức công ty dưới giác độ thuế;

f. thuật ngữ "xí nghiệp của Nước ký kết " và " xí nghiệp của Nước ký kết kia" có nghĩa l một xí nghiệp được điều hành bởi đối tượng cư trú của một Nước ký kết và một xí nghiệ được điều hành bởi đối tượng cư trú của Nước ký kết kia;

g. thuật ngữ "đối tượng mang quốc tịch của một nước" có nghĩa:

(i) bất kỳ cá nhân nào mang quốc tịch một Nước ký kết;

(ii) bất kỳ pháp nhân, tổ chức hùn vốn và hiệp hội nào có tư cách được chấp nhận th các luật có hiệu lực tại một Nước ký kết;

h. thuật ngữ "vận tải quốc tế" có nghĩa là bất cứ sự vận chuyển nào bằng tàu thủy hc máy bay được thực hiện bởi một xí nghiệp của một Nước ký kết, trừ trường hợp khi ch tàu thủy hoặc máy bay đó chỉ hoạt động giữa những địa điểm trong Nước ký kết kia; và

i. thuật ngữ "nhà chức trách có thẩm quyền" có nghĩa:

(i) trong trường hợp đối với Việt nam, là Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc người đại di
được ủy quyền của Bộ trưởng; và

(ii) trong trường hợp đối với Thụy điển, là Bộ trưởng Bộ Tài chính, người đại diện đ
ủy quyền của Bộ trưởng hay cơ quan được chỉ định là nhà chức trách có thẩm quyền th
Hiệp định này.

2/ Trong khi một Nước ký kết áp dụng Hiệp định này, mọi thuật ngữ chưa được đ
nghĩa trong Hiệp định này sẽ có nghĩa theo như định nghĩa trong luật của Nước đó đối
các loại thuế mà Hiệp định này áp dụng, trừ trường hợp ngữ cảnh đòi hỏi có sự giải th
khác.

ĐIỀU 4

ĐỐI TƯỢNG CƯ TRÚ .

1/ Theo nghĩa trong Hiệp định này, thuật ngữ "đối tượng cư trú của một Nước ký kết" có nghĩa là bất cứ đối tượng nào, mà theo các luật của Nước đó, là đối tượng chịu thuế căn cứ vào nhà ở, nơi cư trú, quốc tịch, trụ sở điều hành hoặc các tiêu chuẩn khác có tính chất tương tự.

2/ Trường hợp theo những quy định tại khoản 1 khi một cá nhân là đối tượng cư trú của cả hai Nước ký kết, thì thân phận cư trú của cá nhân đó sẽ được xác định như sau:

a. cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú của Nước mà tại đó cá nhân đó có nhà ở thường trú. Nếu cá nhân đó có nhà ở thường trú ở cả hai Nước , thì cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú của Nước mà cá nhân đó có các quan hệ cá nhân và kinh tế chặt chẽ hơn (trung tâm của các quyền lợi chủ yếu);

b. nếu như không thể xác định được Nước ký kết mà ở đó cá nhân đó có trung tâm các quyền lợi chủ yếu, hoặc nếu cá nhân đó không có nhà ở thường trú ở cả hai Nước thì cá nhân đó được coi là đối tượng cư trú của Nước nơi cá nhân đó thường sống;

c. nếu cá nhân đó thường sống ở cả hai Nước hay không sống thường xuyên ở Nước nào thì cá nhân đó được coi là đối tượng cư trú của Nước mà cá nhân đó mang quốc tịch;

d. nếu cá nhân đó là đối tượng mang quốc tịch của cả hai Nước hoặc không mang quốc tịch của cả hai Nước này thì các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ giải quyết vấn đề đó bằng thỏa thuận chung.

3/ Trường hợp do những quy định tại khoản 1 Điều này, khi một đối tượng không phải là cá nhân, là đối tượng cư trú của hai Nước ký kết, lúc đó, đối tượng trên sẽ được coi là đối tượng cư trú của Nước nơi đóng trụ sở điều hành thực tế của đối tượng đó.

ĐIỀU 5

CƠ SỞ THƯỜNG TRÚ

1/ Theo Hiệp định này, thuật ngữ "cơ sở thường trú" có nghĩa là một cơ sở kinh doanh cố định mà qua đó xí nghiệp thực hiện toàn bộ hay một phần hoạt động kinh doanh của mình .

2/ Thuật ngữ "cơ sở thường trú" chủ yếu bao gồm:

a. trụ sở điều hành;

b. chi nhánh;

c. văn phòng;

d. nhà máy;

e. xưởng; và

f. mỏ, giếng dầu hoặc khí, mỏ đá hoặc bất kỳ địa điểm khai thác tài nguyên thiên nhiên nào khác.

3/ Một địa điểm xây dựng, công trình xây dựng, lắp ráp hoặc lắp đặt hay các hoạt động giám sát liên quan đến các địa điểm, công trình trên sẽ tạo nên một cơ sở thường trú chỉ trong trường hợp địa điểm, công trình hay các hoạt động đó kéo dài với thời hạn hơn 6 tháng;

4/ Mặc dù đã có những quy định tại khoản 1 và 2, việc cung cấp các dịch vụ, bao gồm cả các dịch vụ tư vấn do một xí nghiệp thực hiện thông qua người làm công cho xí nghiệp hay các đối tượng khác được xí nghiệp ủy nhiệm thực hiện, sẽ luôn tạo nên một cơ sở thường trú khi những hoạt động mang tính chất nói trên (trong cùng một dự án hay trong các dự án có liên quan) kéo dài tại một nước trong một thời gian hay trong nhiều khoảng thời gian gộp lại hơn 6 tháng trong bất kỳ khoảng thời hạn 12 tháng liên tục.

5/ Mặc dù có những quy định trên của Điều này, thuật ngữ "cơ sở thường trú" không bao gồm:

a. việc sử dụng các phương tiện riêng cho mục đích lưu kho, hoặc trưng bày hàng hóa hay tài sản của xí nghiệp ;

b. việc duy trì kho hàng hoá hoặc tài sản của xí nghiệp chỉ với mục đích lưu kho hoặc trưng bày;

c. việc duy trì kho hàng hoá hoặc tài sản của xí nghiệp với mục đích chỉ để cho xí nghiệp khác gia công;

d. việc duy trì một cơ sở kinh doanh cố định chỉ nhằm mục đích mua hàng hóa hoặc tài sản hay để thu thập thông tin cho xí nghiệp đó;

e. việc duy trì một cơ sở kinh doanh cố định chỉ với mục đích tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác có tính chất chuẩn bị hoặc phụ trợ cho xí nghiệp;

f. việc duy trì một cơ sở kinh doanh cố định chỉ với mục đích kết hợp bất kỳ hoạt động nào nêu từ điểm a tới điểm e, với điều kiện toàn bộ hoạt động của cơ sở kinh doanh cố định từ sự kết hợp trên mang tính chất chuẩn bị hay phụ trợ.

6/ Mặc dù có những quy định tại khoản 1 và 2, trường hợp một đối tượng - trừ đại lý có tư cách độc lập được điều chỉnh bởi khoản 8 - hoạt động tại một Nước ký kết thay mặt cho một xí nghiệp của Nước ký kết kia, thì xí nghiệp đó sẽ được coi là có cơ sở thường trú tại Nước ký kết thứ nhất đối với các hoạt động mà đối tượng này thực hiện cho xí nghiệp, nếu đối tượng đó:

a. có và thường xuyên thực hiện tại Nước đó thẩm quyền ký kết các hợp đồng đứng tên xí nghiệp, trừ khi các hoạt động của đối tượng này chỉ giới hạn trong phạm vi các hoạt động nêu tại khoản 5 mà những hoạt động đó nếu được thực hiện thông qua một cơ sở kinh doanh cố định thì sẽ không làm cho cơ sở kinh doanh cố định đó trở thành một cơ sở thường trú theo những quy định tại khoản đó; hay

b. không có thẩm quyền trên, nhưng thường xuyên duy trì tại Nước thứ nhất một kho hàng hóa hay tài sản, từ đó đối tượng trên thường xuyên thực hiện việc giao hàng hóa đại diện cho xí nghiệp.

7/ Mặc dù đã có những quy định trên của Điều này, một công ty bảo hiểm của một Nước ký kết, trừ trường hợp tái bảo hiểm, sẽ được coi là có cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia nếu công ty bảo hiểm đó thu phí bảo hiểm trên lãnh thổ của Nước kia hay thực hiện bảo hiểm các rủi ro tại Nước đó thông qua một đối tượng không phải đại lý có tư cách độc lập được điều chỉnh bởi khoản 8.

8/ Một xí nghiệp của một Nước ký kết sẽ không được coi là có cơ sở thường trú ở Nước ký kết kia nếu xí nghiệp đó chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh tại Nước kia thông qua một đại lý môi giới, một đại lý hoa hồng hoặc bất kỳ một đại lý nào khác có tư cách độc lập với điều kiện những đối tượng này chỉ hoạt động trong khuôn khổ kinh doanh thông thường của họ.

9/ Việc một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát bởi một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia hoặc đang tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước kia (có thể thông qua một cơ sở thường trú hay dưới hình thức khác) sẽ không làm cho bất kỳ công ty nào trở thành cơ sở thường trú của công ty kia.

ĐIỀU 7

LỢI TỨC DOANH NGHIỆP

1/ Lợi tức của xí nghiệp tại một Nước ký kết sẽ chỉ chịu thuế tại Nước đó, trừ trường hợp xí nghiệp có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia. Nếu xí nghiệp có hoạt động kinh doanh theo cách trên, thì các khoản lợi tức của xí nghiệp có thể bị đánh thuế tại Nước kia, nhưng chỉ trên phần lợi tức phân bổ cho cơ sở thường trú đó.

2/ Thể theo các quy định tại khoản 3, khi một xí nghiệp của một Nước ký kết tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia thì tại mỗi Nước ký kết sẽ có những khoản thu nhập hay lợi tức được phân bổ cho cơ sở thường trú nói trên mà cơ sở đó có thể thu được, nếu nó là một xí nghiệp riêng, tách biệt cùng tham gia vào các hoạt động tương tự trong cùng những điều kiện như nhau hay tương tự và có quan hệ hoàn toàn độc lập với xí nghiệp mà cơ sở đó được coi là cơ sở thường trú.

3/ Trong khi xác định lợi tức của một cơ sở thường trú, cơ sở này sẽ được phép khấu trừ các khoản chi phí phát sinh phục vụ cho hoạt động kinh doanh của cơ sở thường trú này bao gồm cả chi phí điều hành và chi phí quản lý chung phát sinh tại Nước nơi cơ sở thường trú đó đóng hoặc ở bất kỳ nơi nào khác. Tuy nhiên sẽ không cho phép trừ chi phí bất kỳ khoản tiền nào, nếu có, do cơ sở thường trú trả cho (trừ khi là khoản thanh toán các chi phí thực tế) trụ sở chính của xí nghiệp hay bất kỳ văn phòng nào khác của xí nghiệp dưới hình thức tiền bản quyền, các khoản lệ phí hay bất kỳ khoản thanh toán tương tự để được sử dụng bằng phát minh hay các quyền khác, hay dưới hình thức tiền hoa hồng trả cho việc thực hiện các dịch vụ đặc biệt hay trả cho công việc quản lý hay dưới hình thức lãi tính trên tiền cho cơ sở thường trú vay, trừ trường hợp tiền lãi của cơ sở ngân hàng. Cũng tương tự, trong khi xác định lợi tức của cơ sở thường trú sẽ không tính đến các khoản tiền (trừ tiền thanh toán chi phí thực tế) do cơ sở thường trú tính vào trụ sở chính của xí nghiệp hay bất kỳ văn phòng khác của xí nghiệp, dưới hình thức tiền bản quyền, các khoản lệ phí hay các khoản thanh toán tương tự để được sử dụng bằng phát minh hay các quyền khác, hay dưới hình thức tiền hoa hồng trả cho việc thực hiện các dịch vụ đặc biệt hay trả cho công việc quản lý, hay dưới hình thức lãi tính trên tiền cho trụ sở chính của xí nghiệp hay bất kỳ văn phòng nào của xí nghiệp vay, trừ trường hợp tiền lãi của cơ sở ngân hàng.

4/ Không nội dung nào tại Điều này ảnh hưởng đến việc áp dụng luật của một Nước ký kết liên quan đến việc xác định nghĩa vụ nộp thuế của một đối tượng trong trường hợp thông tin cung cấp cho nhà chức trách có thẩm quyền của Nước đó không chính xác để có thể xác định các khoản lợi tức được phân bổ cho cơ sở thường trú, với điều kiện luật trên sẽ được áp dụng, trong phạm vi thông tin nhà chức trách thẩm quyền đã có cho phép, phù hợp với những nguyên tắc của Điều này.

5/ Trường hợp tại một Nước ký kết vẫn thường xác định các khoản lợi tức phân bổ cho cơ sở thường trú trên cơ sở phân chia tổng lợi tức của xí nghiệp thành các phần khác nhau, thì không có nội dung nào tại khoản 2 ngăn cản Nước ký kết đó xác định lợi tức chịu thuế theo cách phân chia theo thông lệ đó; tuy nhiên phương pháp phân chia được áp dụng sẽ đưa ra kết quả phù hợp với những nguyên tắc tại Điều này.

6/ Theo nội dung những khoản trên, các khoản lợi tức được phân bổ cho cơ sở thường trú sẽ được xác định theo cùng một phương pháp qua các năm trừ khi có đủ lý do chính đáng để thay đổi.

7/ Khi lợi tức bao gồm các khoản thu nhập hay lợi tức từ chuyển nhượng tài sản được đề cập riêng tại các Điều khác của Hiệp định này, thì các quy định của các Điều đó không bị ảnh hưởng bởi những quy định tại Điều này.

ĐIỀU 8

VẬN TẢI BIỂN VÀ VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

1/ Lợi tức do một xí nghiệp của một Nước ký kết thu được từ hoạt động của máy bay hoặc tàu thủy trong vận tải quốc tế sẽ chỉ chịu thuế tại Nước đó.

2/ Đối với các khoản lợi tức do Côngxoocxiom vận tải hàng không, hệ thống hàng không Xcăngđinavi (SAS), thu được, những quy định tại khoản 1 sẽ chỉ áp dụng cho phần lợi tức tương ứng với phần góp vốn vào Côngxoocxiom của AB Aerotransport (ABA), bên Thụy điển tham gia vào hệ thống hàng không Xcăngđinavi (SAS).

3/ Những quy định tại khoản 1 cũng sẽ áp dụng cho các khoản lợi tức thu được từ việc tham gia vào một tổ hợp, một liên doanh hay một hãng hoạt động quốc tế.

ĐIỀU 9

NHỮNG XÍ NGHIỆP LIÊN KẾT

1/Khi:

a. một xí nghiệp của một Nước ký kết tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn vào một xí nghiệp của Nước ký kết kia, hoặc

b. các đối tượng cùng tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn vào một xí nghiệp của một Nước ký kết và vào một xí nghiệp của Nước ký kết kia,

và trong cả hai trường hợp, trong mối quan hệ tài chính và thương mại giữa hai xí nghiệp trên có những điều kiện được đưa ra hoặc áp đặt khác với điều kiện được đưa ra giữa các xí nghiệp độc lập, lúc đó mọi khoản lợi tức mà một xí nghiệp có thể thu được nếu không có những điều kiện trên nhưng nay vì những điều kiện này mà xí nghiệp đó không thu được, sẽ vẫn được một Nước ký kết tính vào các khoản lợi tức của xí nghiệp đó và phải thu thuế tương ứng.

2/ Không nội dung nào tại Điều này ảnh hưởng đến việc áp dụng luật của một Nước ký kết liên quan đến việc xác định nghĩa vụ nộp thuế của một đối tượng, kể cả việc xác định trong những trường hợp thông tin cung cấp cho nhà chức trách có thẩm quyền của Nước đó không chính xác để có thể xác định các khoản thu nhập được phân bổ cho xí nghiệp, với điều kiện luật trên sẽ được áp dụng, như thường thực hiện trên thực tế phù hợp với những nguyên tắc của Điều này.

ĐIỀU 10

TIỀN LÃI CỔ PHẦN

1/ Tiền lãi cổ phần do một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế ở Nước kia.

2/ Tuy nhiên, những khoản tiền lãi cổ phần đó có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi công ty trả tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú và theo luật pháp của Nước đó, nhưng nếu người nhận là người thực hưởng tiền lãi cổ phần thì thuế khi đó phải nộp sẽ không vượt quá :

(a) 5 phần trăm tổng số tiền lãi cổ phần nếu đối tượng thực hưởng là một công ty (trừ tổ chức hùn vốn) trực tiếp nắm giữ ít nhất 70 phần trăm vốn hay đầu tư tối thiểu 12 triệu đô la Mỹ vào vốn công ty trả tiền lãi cổ phần;

(b) 10 phần trăm tổng số tiền lãi cổ phần nếu đối tượng thực hưởng là một công ty (trừ tổ chức hùn vốn) nắm giữ dưới 70 phần trăm nhưng ít nhất 25 phần trăm vốn công ty trả tiền lãi cổ phần;

(c) 15 phần trăm tổng số tiền lãi cổ phần trong tất cả các trường hợp khác.

Khoản này sẽ không ảnh hưởng tới việc đánh thuế công ty đối với khoản lợi tức được dùng để chia trên lãi cổ phần.

3/ Thuật ngữ "tiền lãi cổ phần" được sử dụng trong Điều này có nghĩa là thu nhập từ cổ phần, cổ phần khai thác, cổ phần sáng lập hoặc các quyền lợi khác, không kể các khoản nợ, được hưởng lợi tức, cũng như thu nhập từ các quyền lợi công ty khác cùng chịu sự điều chỉnh của chính sách thuế đối với thu nhập từ cổ phần theo luật của Nước nơi công ty chia lãi cổ phần là đối tượng cư trú.

4/ Những quy định tại khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng trong trường hợp đối tượng thực hưởng các khoản tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú tại một Nước ký kết có tiến hành hoạt động doanh nghiệp tại Nước ký kết kia, nơi công ty trả tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú, thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước đó, hay tiến hành tại Nước kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định nằm tại Nước kia, và quyền nắm giữ cổ phần có số tiền lãi tổ phần được chia, có sự liên hệ thực tế đến cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định nói trên. Trong trường hợp nêu trên, các quy định tại Điều 7 hoặc Điều 14 của Hiệp định này, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

5/ Khi một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết có lợi tức hay thu nhập phát sinh từ Nước ký kết kia thì Nước kia có thể không đánh thuế đối với những khoản tiền lãi cổ phần do công ty này trả, trừ trường hợp những khoản tiền lãi cổ phần này được trả cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia, hoặc quyền nắm giữ cổ phần có các khoản tiền lãi cổ phần được chia có sự liên hệ thực tế với một cơ sở thường trú hay một cơ sở cố định tại Nước ký kết kia, đồng thời Nước ký kết kia cũng không buộc các khoản lợi tức không chia của công ty trên phải chịu thuế đối với những khoản lợi tức không chia của công ty, cho dù những khoản tiền lãi cổ phần được chia hoặc các khoản lợi tức không chia bao gồm toàn bộ hay một phần các khoản lợi tức hoặc thu nhập phát sinh tại Nước kia.

ĐIỀU 11

LÃI TIỀN CHO VAY

1/ Lãi từ tiền cho vay phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2/ Tuy nhiên, khoản tiền lãi này cũng có thể bị đánh thuế ở Nước ký kết nơi phát sinh lãi và theo luật pháp của Nước đó, nhưng nếu người nhận là người thực hưởng các khoản tiền lãi này thì mức thuế khi đó được tính sẽ không quá 10 phần trăm của tổng số khoản lãi tiền cho vay.

3/ Mặc dù đã có những quy định tại khoản 2, lãi tiền cho vay phát sinh tại một Nước ký kết và trả cho Chính phủ của Nước ký kết kia sẽ được miễn thuế tại Nước ký kết thứ nhất.

Theo nội dung khoản này, từ "Chính phủ"

a. trong trường hợp tại Việt nam, có nghĩa là Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam và sẽ bao gồm:

(i) Ngân hàng Nhà nước Việt nam;

(ii) các cơ quan chính quyền địa phương; và

(iii) các cơ sở có vốn toàn bộ thuộc sở hữu của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam hay của bất kỳ cơ quan chính quyền địa phương được nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết thỏa thuận trong từng thời kỳ;

b. trong trường hợp tại Thụy điển, có nghĩa là Chính phủ Vương quốc Thụy điển và sẽ bao gồm:

(i) Ngân hàng Trung ương;

(ii) cơ quan chính quyền cơ sở hay chính quyền địa phương;

(iii) SWEDCORP và Swedfund International AB hay bất kỳ cơ sở Thụy điển nào khác do Chính phủ Thụy điển thành lập với cùng mục đích với những cơ sở nói trên được nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết thỏa thuận trong từng thời kỳ.

4/ Thuật ngữ "lãi tiền cho vay" dùng ở Điều này có nghĩa là thu nhập từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào, có hay không được đảm bảo bằng thế chấp và có hoặc không có quyền được hưởng lợi tức của người đi vay, và đặc biệt là khoản thu nhập từ chứng khoán của nhà nước và thu nhập từ công trái hoặc trái phiếu, bao gồm cả tiền thưởng và giải thưởng đi liền với các chứng khoán, công trái hoặc trái phiếu đó. Tiền phạt thanh toán chậm sẽ không được coi là lãi tiền cho vay theo nội dung của Điều này.

5/ Những quy định tại khoản 1, 2 và 3 sẽ không được áp dụng nếu người thực hưởng các khoản lãi tiền cho vay là đối tượng cư trú tại một Nước ký kết, tiến hành hoạt động doanh nghiệp tại Nước ký kết kia nơi phát sinh các khoản lãi tiền vay thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia hoặc thực hiện tại Nước kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định nằm tại Nước kia, và khoản nợ có các khoản tiền lãi được trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú hay cơ sở cố định đó. Trong trường hợp này, các quy định tại Điều 7 hoặc Điều 14, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

6/ Lãi từ tiền cho vay sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi người trả chính là Nhà nước đó, chính quyền cơ sở, chính quyền địa phương, hoặc đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi đối tượng trả lãi có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú hay một cơ sở cố định liên quan đến các khoản nợ đã phát sinh các khoản lãi này, và khoản tiền lãi đó do cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó chịu thì dù đối tượng có là đối tượng cư trú của một Nước ký kết hay không, khoản tiền lãi này sẽ vẫn được coi là phát sinh ở Nước nơi cơ sở thường trú hay cơ sở cố định đó đóng.

7/ Trường hợp do mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả lãi và đối tượng hưởng lãi hoặc giữa cả hai đối tượng trên và các đối tượng khác, khoản lãi tiền cho vay được trả vượt quá, vì bất cứ lý do gì, khoản tiền được thỏa thuận giữa đối tượng đi vay và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ này, thì khi đó, các quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với các khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ đặc biệt trên. Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt sẽ bị đánh thuế theo luật của từng Nước ký kết có xem xét tới các quy định khác của Hiệp định này.

ĐIỀU 12

TIỀN BẢN QUYỀN

1/ Tiền bản quyền phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể phải chịu thuế tại Nước kia.

2/ Tuy nhiên, những khoản tiền bản quyền đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi phát sinh, và theo luật của Nước này, nhưng nếu người nhận tiền bản quyền là đối tượng thực hưởng tiền bản quyền, thì mức thuế được tính sẽ không vượt quá 15 phần trăm tổng số tiền bản quyền được trả. Mặc dù đã có quy định tại câu trên, nếu tiền bản quyền được trả cho bằng phát minh, thiết kế hoặc mẫu, công thức hoặc quy trình bí mật, hay trả cho thông tin liên quan đến các kinh nghiệm công nghiệp hoặc khoa học, hay trả cho việc sử dụng hay quyền sử dụng thiết bị công nghiệp, thương mại hay khoa học liên quan tới quá trình chuyển giao bí quyết công nghệ, mức thuế được tính sẽ không vượt quá 5 phần trăm tổng số tiền bản quyền.

3/ Thuật ngữ "tiền bản quyền" được sử dụng trong Điều này có nghĩa là các khoản thanh toán ở bất kì dạng nào được trả cho việc sử dụng, hoặc quyền sử dụng, bản quyền tác giả của một tác phẩm văn học, nghệ thuật hay khoa học, kể cả phim điện ảnh hoặc các loại phim hay các loại băng dùng trong phát thanh và truyền hình, bằng phát minh, nhãn hiệu thương mại, thiết kế hoặc mẫu, đồ án, công thức hoặc quy trình bí mật, hay trả cho việc sử dụng, hay quyền sử dụng thiết bị công nghiệp, thương mại hoặc khoa học, hay trả cho thông tin liên quan đến các kinh nghiệm công nghiệp, thương nghiệp hoặc khoa học.

4/ Những quy định tại khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng nếu đối tượng thực hưởng các khoản tiền bản quyền, là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, tiến hành hoạt động doanh nghiệp ở Nước ký kết kia nơi có khoản tiền bản quyền phát sinh, thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước kia, hoặc tiến hành tại Nước kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định nằm tại Nước kia, và quyền hay tài sản có các khoản tiền bản quyền được trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó. Trong trường hợp này, các quy định của Điều 7 hoặc Điều 14, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

5/ Tiền bản quyền sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi đối tượng trả tiền bản quyền chính là Nhà nước đó, chính quyền cơ sở, chính quyền địa phương hoặc là đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi một đối tượng trả tiền bản quyền, là hay không là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú hay một cơ sở cố định liên quan đến trách nhiệm trả tiền bản quyền đã phát sinh và tiền bản quyền đó do cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó chịu thì khoản tiền bản quyền này sẽ vẫn được coi là phát sinh ở Nước nơi có cơ sở thường trú hay cơ sở cố định đó đóng.

6/ Trường hợp vì mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả và đối tượng thực hưởng hoặc giữa cả hai đối tượng trên với các đối tượng khác khoản tiền bản quyền được trả đối với việc sử dụng, quyền hoặc thông tin, vì bất cứ lý do gì vượt quá khoản tiền được thỏa thuận giữa đối tượng trả tiền và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ đặc biệt này, thì các quy định của Điều khoản này sẽ chỉ áp dụng đối với khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ trên. Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt sẽ bị đánh thuế theo luật của từng Nước ký kết có xem xét đến các quy định khác của Hiệp định này.

ĐIỀU 13

LỢI TỨC TỪ CHUYỂN NHƯỢNG TÀI SẢN

1/ Lợi tức thu được từ việc chuyển nhượng bất động sản được nêu tại khoản 2 Điều 6 có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi có bất động sản đó. Lợi tức do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ việc chuyển nhượng cổ phần hay các quyền lợi tương ứng tại một công ty có tài sản bao gồm toàn bộ hay chủ yếu là bất động sản nằm tại Nước ký kết kia có thể phải nộp thuế tại Nước kia.

2/ Những khoản lợi tức từ việc chuyển nhượng động sản là một phần của tài sản kinh doanh của một cơ sở thường trú mà một xí nghiệp của một Nước ký kết này có tại Nước ký kết kia hoặc động sản thuộc một cơ sở cố định của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết có ở Nước ký kết kia để tiến hành hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập kể cả lợi tức từ việc chuyển nhượng cơ sở thường trú đó (riêng cơ sở thường trú đó hoặc cùng với toàn bộ xí nghiệp) hoặc cơ sở cố định đó có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

3/ Lợi tức thu được từ việc chuyển nhượng bất kỳ tài sản nào trừ tài sản được nêu tại khoản 1 và 2 sẽ chỉ chịu thuế tại Nước ký kết nơi đối tượng chuyển nhượng là đối tượng cư trú. Tuy nhiên, lợi tức do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ việc chuyển nhượng cổ phần hay các quyền lợi tương ứng trong một công ty là đối tượng cư trú tại Nước ký kết kia có thể phải nộp thuế tại Nước kia nếu người chuyển nhượng ngay từ đầu hoặc hiện đang đầu tư *gián tiếp* dưới hình thức mua cổ phiếu, công phiếu hoặc trái phiếu hay các hình thức chứng khoán khác, hoặc người chuyển nhượng đã và hiện đang thuần tuý thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh tài chính.

4/ Mặc dù đã có những quy định tại khoản 3, lợi tức thu được từ việc chuyển nhượng cổ phần hay các quyền lợi công ty khác của một cá nhân trước đây là đối tượng cư trú của một Nước ký kết và nay đã trở thành đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể phải nộp thuế tại Nước thứ nhất nếu việc chuyển nhượng cổ phần hay các quyền lợi công ty khác diễn ra trong giai đoạn 5 năm kể từ sau ngày cá nhân đó chấm dứt là đối tượng cư trú của Nước thứ nhất.

ĐIỀU 14

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CÁ NHÂN ĐỘC LẬP

1/ Thu nhập do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ các hoạt động dịch vụ ngành nghề hay các hoạt động có tính chất độc lập khác sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó. Tuy nhiên, khi các hoạt động được tiến hành hay thực hiện tại Nước ký kết kia, thu nhập đó cũng có thể phải nộp thuế tại Nước ký kết kia:

a. Nếu đối tượng cư trú thường xuyên có tại Nước ký kết kia một cơ sở cố định để thực hiện các hoạt động trên; trong trường hợp đó chỉ phần thu nhập phân bổ cho cơ sở cố định đó có thể phải nộp thuế tại Nước ký kết kia; hay

b. Nếu đối tượng đó có mặt tại Nước ký kết kia trong khoảng thời gian hay nhiều khoảng thời gian gộp lại đến hay vượt quá 183 ngày trong bất kỳ giai đoạn 12 tháng liên tục; trong trường hợp đó chỉ phần thu nhập thu được từ các hoạt động của đối tượng đó được thực hiện tại Nước ký kết kia có thể phải nộp thuế tại Nước kia; hay

c. Nếu tiền thù lao trả cho các hoạt động của đối tượng đó tại Nước ký kết kia do đối tượng cư trú tại Nước đó trả hay do cơ sở thường trú hay cơ sở cố định nằm tại Nước ký kết đó chịu và vượt quá 40.000 đô la Mỹ trong năm tài chính.

2/ Thuật ngữ "dịch vụ ngành nghề" bao gồm chủ yếu những hoạt động khoa học, văn học, nghệ thuật, giáo dục hay giảng dạy mang tính chất độc lập cũng như các hoạt động độc lập của các thầy thuốc, bác sĩ, luật sư, kỹ sư, kiến trúc sư, bác sĩ nha khoa và kế toán viên.

ĐIỀU 15

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CÁ NHÂN PHỤ THUỘC

1/ Thể theo các quy định tại Điều 16, 18, và 19 các khoản tiền lương, tiền công, và các khoản tiền thù lao tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm công sẽ chỉ chịu thuế tại Nước đó, trừ khi công việc của đối tượng đó được thực hiện tại Nước ký kết kia. Nếu công việc lao động được thực hiện như vậy, số tiền công trả cho lao động đó có thể phải nộp thuế tại Nước kia.

2/ Mặc dù có những quy định tại khoản 1, tiền công do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm công tại Nước ký kết kia sẽ chỉ phải nộp thuế tại Nước thứ nhất nếu:

a. người nhận tiền công có mặt ở Nước kia trong một thời gian hoặc nhiều thời gian gộp lại không quá 183 ngày (năm dương lịch liên quan), và

b. chủ lao động hay người đại diện chủ lao động trả tiền công lao động không phải là đối tượng cư trú tại Nước kia, và

c. số tiền công không phải phát sinh tại một cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định mà người chủ lao động có tại Nước kia.

3/ Mặc dù có những quy định trên của Điều này, tiền công từ lao động làm trên tàu thủy hoặc máy bay do một xí nghiệp của một Nước ký kết điều hành trong vận tải quốc tế có thể phải nộp thuế tại Nước đó.

ĐIỀU 16

THÙ LAO CHO GIÁM ĐỐC

Các khoản thù lao cho giám đốc và các khoản thanh toán tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được với tư cách là thành viên của ban giám đốc của một công ty là đối tượng cư trú của Nước kia có thể phải nộp thuế ở Nước kia.

ĐIỀU 17

NGHỆ SĨ VÀ VẬN ĐỘNG VIÊN

1/ Mặc dù có những quy định tại Điều 14 và 15 của Hiệp định này, thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được với tư cách người biểu diễn như diễn viên sân khấu, điện ảnh, phát thanh hay truyền hình, hoặc nhạc công, hoặc với tư cách là vận động viên, từ những hoạt động cá nhân của mình thực hiện tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế ở Nước kia.

2/ Trường hợp thu nhập liên quan đến các hoạt động trình diễn cá nhân của người biểu diễn hoặc vận động viên nhưng không được trả cho bản thân người biểu diễn hoặc vận động viên, mà trả cho một đối tượng khác thì thu nhập này có thể phải nộp thuế tại Nước ký kết nơi diễn ra những hoạt động trình diễn của người biểu diễn hoặc vận động viên, mặc dù có những quy định tại điều 7, 14 và 15.

3/ Những quy định tại khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng cho những khoản tiền công hay lợi tức thu được từ các hoạt động thực hiện tại một Nước ký kết nếu đợt biểu diễn tại Nước đó toàn bộ do các quỹ công của Nước ký kết kia trực tiếp bảo trợ theo chương trình trao đổi văn hóa giữa hai Nước ký kết.

ĐIỀU 18

TIỀN LƯƠNG HƯU, TIỀN BẢO HIỂM HƯU HÀNG NĂM VÀ CÁC KHOẢN TIỀN TƯƠNG TỰ

1/ Thể theo các quy định tại khoản 2 Điều 19, tiền lương hưu và các khoản tiền công tương tự, tiền thanh toán theo Luật bảo hiểm xã hội và các khoản tiền bảo hiểm hưu hàng năm phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể phải nộp thuế tại Nước thứ nhất.

2/ Thuật ngữ "tiền bảo hiểm hưu hàng năm" có nghĩa là khoản tiền nhất định thanh toán định kỳ vào những thời gian nhất định trong thời gian sống hay trong giai đoạn thời gian được quy định hoặc cam kết thể theo nghĩa vụ đóng góp để nhận lại được số tiền hay trị giá bằng tiền toàn bộ và tương ứng.

ĐIỀU 19

PHỤC VỤ NHÀ NƯỚC

1/ a. Tiền công lao động, trừ tiền lương hưu, do một Nước ký kết hoặc một cơ quan chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương của nước đó trả cho một cá nhân đối với việc phục vụ cho Nhà nước hoặc chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

b. Tuy nhiên khoản tiền công lao động này sẽ chỉ bị đánh thuế ở Nước ký kết kia nếu việc phục vụ này được thực hiện tại Nước kia và nếu cá nhân này là đối tượng cư trú của Nước kia, đồng thời:

(i) là đối tượng mang quốc tịch của Nước kia; hoặc

(ii) không trở thành đối tượng cư trú của Nước kia chỉ đơn thuần vì thực hiện những công việc trên.

2/ a. Bất kỳ khoản tiền lương hưu nào (trừ tiền lương hưu trả theo Luật bảo hiểm xã hội) do một Nước ký kết hoặc một cơ quan chính quyền địa phương của Nước này hoặc do các quỹ của những cơ quan này lập ra trả cho một cá nhân đối với các công việc phục vụ cho Nhà nước hoặc các cơ quan này sẽ chỉ chịu thuế ở Nước này.

b. Tuy nhiên những khoản tiền lương hưu này sẽ chỉ bị đánh thuế ở Nước ký kết kia nếu cá nhân này vừa là đối tượng cư trú, và là đối tượng mang quốc tịch của Nước ký kết kia.

3/ Các quy định của Điều 15, 16 và 18 sẽ áp dụng đối với những khoản tiền công lao động và lương hưu đối với các công việc liên quan đến một hoạt động kinh doanh được tiến hành bởi một Nước ký kết hoặc chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương của Nước đó.

ĐIỀU 20

SINH VIÊN VÀ THỰC TẬP SINH

Những khoản tiền mà một sinh viên hay thực tập sinh nhận được để trang trải các chi phí sinh hoạt, học tập hay đào tạo mà người sinh viên hay thực tập sinh này ngay trước khi đến Nước ký kết này đang và đã là người cư trú của Nước ký kết kia và hiện có mặt tại Nước thứ nhất chỉ với mục đích học tập hay đào tạo, thì không bị đánh thuế tại Nước thứ nhất, với điều kiện những khoản tiền đó có nguồn gốc từ bên ngoài Nước này.

ĐIỀU 21

THU NHẬP KHÁC

1/ Những khoản thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết, cho dù phát sinh ở đâu, chưa được đề cập đến tại những Điều khoản trên của Hiệp định này, sẽ chỉ phải nộp thuế tại Nước đó.

2/ Tuy nhiên, bất kỳ khoản thu nhập nào, do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ các nguồn tại Nước ký kết kia cũng có thể phải nộp thuế tại Nước kia.

3/ Những quy định tại khoản 1 sẽ không áp dụng đối với thu nhập, trừ thu nhập từ bất động sản được định nghĩa tại khoản 2, Điều 6, nếu đối tượng nhận thu nhập là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có tiến hành kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thuờng trú nằm tại Nước kia hay thực hiện tại Nước kia những hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định tại Nước kia, và quyền lợi hay tài sản liên quan đến số thu nhập được chi trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thuờng trú hay cơ sở cố định như trên. Trong trường hợp như vậy, những quy định tại Điều 7 hoặc Điều 14, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

ĐIỀU 22

XÓA BỎ VIỆC ĐÁNH THUẾ HAI LẦN

1/ Trong trường hợp đối với Việt nam việc tránh đánh thuế hai lần sẽ được thực hiện như sau:

Khi một đối tượng cư trú của Việt nam có thu nhập, lợi tức hay lợi tức chuyển nhượng tài sản theo Luật Thụy điển và phù hợp với Hiệp định này có thể phải nộp thuế tại Thụy điển, Việt nam sẽ cho phép đối tượng đó được khấu trừ vào thuế Việt nam tính trên thu nhập, lợi tức hay lợi tức chuyển nhượng tài sản đó một khoản tiền tương đương với số thuế đã nộp tại Thụy điển. Tuy nhiên, số thuế được khấu trừ sẽ không vượt quá số tiền thuế Việt nam được tính trên thu nhập, lợi tức hay lợi tức chuyển nhượng tài sản theo các Luật và quy định thuế của Việt nam.

2/ Trong trường hợp đối với Thụy điển, việc tránh đánh thuế hai lần sẽ được thực hiện như sau:

(a) Khi một đối tượng cư trú tại Thụy điển có thu nhập mà theo Luật thuế tại Việt nam và phù hợp với quy định của Hiệp định này có thể phải nộp thuế tại Việt nam, Thụy điển sẽ căn cứ vào những quy định trong Luật của Thụy điển về việc khấu trừ thuế nộp tại nước ngoài (được sửa đổi trong từng giai đoạn thời gian, nhưng không làm thay đổi nguyên tắc chung tại các Luật đó) cho phép đối tượng đó được trừ vào số thuế thu trên thu nhập đó một khoản tiền tương đương với số thuế Việt nam đã nộp trên thu nhập đó.

(b) Khi một đối tượng cư trú của Thụy điển có thu nhập mà theo những quy định tại Hiệp định này sẽ chỉ phải nộp thuế tại Việt nam, Thụy điển có thể tính đến phần thu nhập chỉ bị nộp thuế tại Việt nam đó trong quá trình xác định thuế suất lũy tiến của thuế Thụy điển.

(c) Mặc dù đã có những quy định tại điểm (a) tại khoản này, tiền lãi cổ phần do một công ty là đối tượng cư trú của Việt nam trả cho một công ty là đối tượng cư trú của Thụy điển sẽ được miễn thuế tại Thụy điển theo những quy định tại Luật của Thụy điển về việc miễn thuế đối với tiền lãi cổ phần do công ty con ở nước ngoài trả cho các công ty Thụy điển.

(d) Theo nội dung điểm (a) tại khoản nay từ "số thuế Việt nam đã nộp" sẽ được coi là bao gồm cả phần thuế Việt nam lẽ ra phải nộp nếu không được miễn hay giảm thuế trong thời gian giới hạn theo những quy định ưu đãi trong các Luật của Việt nam được xây dựng nhằm khuyến khích việc phát triển kinh tế trong phạm vi những quy định miễn hay giảm thuế đó được áp dụng cho các khoản lợi tức từ các hoạt động công nghiệp và sản xuất cũng như ngành nông nghiệp (kể cả chăn nuôi), lâm nghiệp, ngư nghiệp, du lịch (kể cả khách sạn và nhà hàng), khai thác mỏ và khai thác đá, với điều kiện các hoạt động đó được tiến hành tại Việt nam. Theo nội dung điểm (c) tại khoản này một khoản thuế với thuế suất 15 phần trăm tính trên cơ sở tính thuế Thụy điển sẽ được coi là đã nộp đối với các hoạt động đó theo những điều kiện nêu tại câu trên.

(e) Theo nội dung điểm (a) tại khoản này số thuế Việt nam đã nộp đối với tiền bản quyền nhận được (theo khoản 2 Điều 12 số thuế này sẽ không vượt quá 5 phần trăm tổng số tiền bản quyền) với tính chất trên trả cho việc sử dụng bằng phát minh, thiết kế hoặc mẫu, đồ án, công thức hoặc quy trình bí mật, hay trả cho thông tin liên quan đến kinh nghiệm công nghiệp, khoa học hoặc thương mại, khi bản quyền đó được sử dụng trong các hoạt động nêu tại điểm (d) theo những điều kiện quy định tại điểm đó, sẽ luôn được coi là đã được nộp ở mức 10 phần trăm tổng số tiền bản quyền.

(f) Những quy định tại điểm (d) và (e) sẽ chỉ áp dụng trong 10 năm đầu khi Hiệp định có hiệu lực. Thời hạn này có thể được kéo dài bằng thỏa thuận song phuương giữa các nhà chức trách có thẩm quyền.

ĐIỀU 23

GIỚI HẠN QUYỀN ĐƯỢC MIỄN GIẢM.

Khi bất kỳ đối tượng nào có thu nhập không phải tiền lãi cổ phần nêu tại Điều 10 phát sinh từ nguồn nằm ngoài Việt nam và cũng được miễn thuế tại Thụy điển theo Hiệp định này, Thụy điển có thể đánh thuế đối với thu nhập đó thể theo Luật của Thụy điển mặc dù đã có những quy định tại Hiệp định này.

ĐIỀU 24

KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

1/ Những đối tượng mang quốc tịch của một Nước ký kết sẽ không phải chịu tại Nước ký kết kia bất kỳ hình thức thuế nào hay bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến hình thức thuế đó khác với hay nặng hơn hình thức đánh thuế và các yêu cầu liên quan hiện đang và có thể áp dụng cho các đối tượng mang quốc tịch của Nước ký kết kia trong cùng những hoàn cảnh như nhau.

2/ Thuế áp dụng đối với một cơ sở thường trú của một xí nghiệp của một Nước ký kết đặt tại Nước ký kết kia sẽ không kém thuận lợi hơn thuế áp dụng đối với các xí nghiệp của Nước ký kết kia cùng thực hiện những hoạt động tương tự. Quy định này sẽ không được giải thích là buộc một Nước ký kết phải cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia được hưởng các suất miễn thu cá nhân, khoản miễn thuế và giảm thuế căn cứ vào tư cách dân sự hay trách nhiệm gia đình mà Nước đó cho đối tượng cư trú tại Nước mình được hưởng.

3/ Trừ khi những qui định tại khoản 1 Điều 9, khoản 7 Điều 11 hay khoản 6 Điều 12 của Hiệp định này được áp dụng, lãi tiền cho vay, tiền bản quyền và các khoản thanh toán khác do một xí nghiệp của một Nước ký kết trả cho một đối tượng cư trú của một Nước ký kết kia sẽ được phép trừ vào chi phí để xác định lợi tức chịu thuế của xí nghiệp đó theo cùng các điều kiện như là các khoản lãi tiền vay, tiền bản quyền trả cho đối tượng cư trú tại Nước thứ nhất.

4/ Các xí nghiệp của một Nước ký kết có toàn bộ hay một phần vốn do một hay nhiều đối tượng cư trú của Nước ký kết kia kiểm soát hay sở hữu trực tiếp hay gián tiếp, sẽ không phải chịu tại Nước ký kết thứ nhất bất kỳ hình thức thuế hay yêu cầu liên quan đến hình thức thuế đó khác với hay nặng hơn hình thức thuế và những yêu cầu liên quan được áp dụng cho các xí nghiệp tương tự khác của Nước thứ nhất.

5/ Những quy định tại khoản 2 và 4 của Điều này sẽ không áp dụng đối với thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của Việt nam mà trong mọi trường hợp loại thuế này sẽ không vượt quá 10 phần trăm tổng số lợi nhuận chuyển ra nước ngoài, và không áp dụng đối với chính sách thuế Việt nam liên quan tới các hoạt động thăm dò và sản xuất dầu lửa hay liên quan tới các hoạt động sản xuất nông nghiệp.

6/ Không có nội dung nào tại Điều này được giải thích là bắt buộc một trong các Nước ký kết phải cho các cá nhân không phải là đối tượng cư trú tại Nước ký kết đó được hưởng bất kỳ suất miễn thu cho cá nhân, khoản miễn thuế và giảm thuế nhu quy định cho các cá nhân là đối tượng cư trú tại Nước đó.

7 / Những quy định tại Điều này sẽ chỉ áp dụng cho các loại thuế chịu sự điều chỉnh của Hiệp định này.

ĐIỀU 25

CÁC THỦ TỤC THỎA THUẬN SONG PHƯƠNG

1/ Trường hợp một đối tượng là đối tượng cư trú tại một Nước ký kết nhận thấy rằng việc giải quyết của nhà chức trách có thẩm quyền tại một hay cả hai Nước ký kết làm cho hay sẽ làm cho đối tượng đó phải nộp thuế không đúng nội dung Hiệp định này, lúc đó đối tượng này có thể giải trình trường hợp của mình với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết nơi đối tượng đó đang cư trú, mặc dù tại các luật trong nước của hai Nước đã quy định những chế độ xử lý khiếu nại. Trường hợp đó phải được giải trình trong thời hạn 3 năm kể từ lần thông báo giải quyết đầu tiên dẫn đến hình thức thuế áp dụng không đúng với những quy định tại Hiệp định.

2/ Nhà chức trách có thẩm quyền sẽ cố gắng, nếu nhu việc khiếu nại là hợp lý và nếu bản thân nhà chức trách đó không thể đi đến một giải pháp thỏa đáng, phối hợp với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết kia để cùng giải quyết trường hợp khiếu nại bằng sự thỏa thuận song phương, nhằm mục đích tránh đánh thuế không phù hợp với nội dung của Hiệp định này. Mọi thỏa thuận đạt được sẽ được thực hiện không căn cứ vào những giới hạn thời gian ghi trong luật trong nước của hai Nước ký kết.

3/ Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ cố gắng giải quyết bằng thỏa thuận chung mọi khó khăn hay vướng mắc nảy sinh trong quá trình giải thích hay áp dụng Hiệp định này. Hai bên cũng có thể trao đổi với nhau nhằm xóa bỏ việc đánh thuế hai lần trong những trường hợp khác chưa được quy định trong Hiệp định

4/ Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết có thể trực tiếp thông báo cho nhau với mục đích nhằm đạt được một thỏa thuận theo nội dung của những khoản trên đây. Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước thông qua trao đổi ý kiến sẽ xây dựng những thủ tục, điều kiện, biện pháp và kỹ thuật song phương thích ứng để thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương quy định tại Điều này.

ĐIỀU 26

TRAO ĐỔI THÔNG TIN

1/ Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ trao đổi với nhau những thông tin cần thiết cho việc triển khai thực hiện những quy định của Hiệp định này hay của các luật trong nước của từng Nước ký kết liên quan đến các loại thuế mà Hiệp định này áp dụng sao cho việc đánh thuế theo các luật trong nước sẽ không trái với Hiệp định này, đặc biệt là, nhằm ngăn chặn việc trốn, lậu thuế. Việc trao đổi thông tin không bị giới hạn bởi Điều 1. Mọi thông tin do một Nước ký kết nhận được sẽ được giữ bí mật giống như thông tin thu nhận theo luật trong nước của Nước này. Tuy nhiên, nếu thông tin ban đầu được coi là thông tin bí mật tại Nước cung cấp tin thì thông tin đó chỉ được cung cấp cho các đối tượng hay các cơ quan chức trách (bao gồm cả tòa án và các cơ quan hành chính) có liên quan đến việc tính toán , thu, cưỡng chế hay truy tố hoặc xác định các khiếu nại về các loại thuế mà Hiệp định này áp dụng. Các đối tượng hoặc các cơ quan chức trách này sẽ chỉ sử dụng các thông tin đó vào các mục đích nêu trên. Các đối tượng và các cơ quan đó có thể cung cấp các thông tin này trong quá trình tố tụng công khai của tòa án hay trong các quyết định của tòa án. Các nhà chức trách có thẩm quyền thông qua việc trao đổi sẽ xây dựng những điều kiện, biện pháp và kỹ thuật thích hợp liên quan đến lĩnh vực thông tin được trao đổi bao gồm cả trao đổi thông tin liên quan đến việc trốn thuế khi cần thiết.

2/ Không có trường hợp nào những quy định tại khoản 1 được giải thích là buộc nhà chức trách có thẩm quyền của một Nước ký kết có nghĩa vụ:

a. thực hiện các biện pháp hành chính khác với luật pháp hay thông lệ về quản lý hành chính của Nước ký kết đó hay của Nước ký kết kia;

b. cung cấp những thông tin không thể tiết lộ được theo các luật hay theo như quá trình quản lý hành chính thông thường của Nước ký kết đó hay của Nước ký kết kia;

c. cung cấp những thông tin có thể làm tiết lộ bí mật về mậu dịch, thương mại, công nghiệp, thương nghiệp hay bí mật nghề nghiệp hoặc các phương thức kinh doanh, hoặc cung cấp những thông tin mà việc tiết lộ chúng có thể trái với chính sách nhà nước.

ĐIỀU 27

CÁC VIÊN CHỨC NGOẠI GIAO VÀ LÃNH SỰ

Những nội dung trong Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến những ưu đãi về thuế dành cho các viên chức ngoại giao hoặc viên chức lãnh sự theo những nguyên tắc chung của luật pháp quốc tế hay những quy định trong các hiệp định riêng biệt.

ĐIỀU 28

ĐIỀU KHOẢN HIỆU LỰC

1/Từng Nước ký kết sẽ thông báo cho Nước ký kết kia bằng văn bản việc hoàn thành các thủ tục cần thiết theo luật của Nước mình để đưa Hiệp định này vào hiệu lực. Hiệp định này sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm nhận được thông báo sau cùng.

2/ Hiệp định này sẽ được áp dụng

a. tại Việt nam :

(i) đối với các khoản thuế khấu trừ tại gốc, thu trên các khoản thu nhập chịu thuế được chi trả kể từ ngày 1 tháng 1 của năm sau năm dương lịch Hiệp định có hiệu lực;

(ii) đối với các loại thuế Việt nam khác thu trên thu nhập, lợi tức, hay lợi tức chuyển nhượng tài sản phát sinh trong năm dương lịch sau năm dương lịch Hiệp định có hiệu lực;

b. tại Thụy điển

đối với thu nhập phát sinh từ ngày đầu tiên tháng 1 của năm sau năm Hiệp định có liệu lực.

ĐIỀU 29

ĐIỀU KHOẢN KẾT THÚC

Hiệp định này sẽ vẫn còn hiệu lực cho tới khi một Nước ký kết tuyên bố kết thúc. Mỗi Nước ký kết thông qua đường ngoại giao có thể kết thúc Hiệp định bằng cách gửi thông báo kết thúc Hiệp định ít nhất 6 tháng trước khi kết thúc bất kỳ năm dương lịch nào bắt đầu từ sau thời hạn 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực. Trong trường hợp như vậy, Hiệp định sẽ hết hiệu lực thi hành:

a. tại Việt nam:

(i) đối với các loại thuế khấu trừ tại gốc, thu trên các khoản thu nhập chịu thuế được chi trả kể từ ngày 1 tháng 1 của năm sau năm dương lịch gửi thông báo kết thúc Hiệp định;

(ii) đối với các loại thuế Việt nam khác thu trên thu nhập, lợi tức hay lợi tức chuyển nhượng tài sản phát sinh trong năm dương lịch sau năm dương lịch gửi thông báo kết thúc Hiệp định và những năm dương lịch tiếp theo;

b. tại Thụy điển:

đối với thu nhập phát sinh từ ngày đầu tiên tháng 1 của năm sau năm gửi thông báo kết thúc Hiệp định.

Để làm bằng những người được ủy quyền dưới đây của từng Chính phủ đã ký vào Hiệp định này.

Hiệp định làm thành hai bản tại Stockholm ngày 24 tháng 3 năm 1994 mỗi bản gồm các thứ tiếng Việt, tiếng Thụy điển và tiếng Anh, tất cả các văn bản đều có giá trị ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau giữa các văn bản, bản tiếng Anh sẽ có giá trị quyết định.

TM.CHÍNH PHỦ

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHẠM NGẠC

TM.CHÍNH PHỦ

VƯƠNG QUỐC THỤY ĐIỂN

DICK KLING

NGHỊ ĐỊNH THƯ

Tại thời điểm ký kết Hiệp định giữa Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam và Chính phủ Vương quốc Thụy điển về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập, những người ký dưới đây đã thống nhất những quy định sau sẽ là bộ phận hợp thành của Hiệp định.

I. ĐỐI VỚI ĐIỀU 2:

Hai bên thống nhất các khoản phí bảo hiểm xã hội, kể cả phí thu trên quỹ lương chung của Thụy điển, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định này mặc dù các khoản phí trên được tính trên tổng số tiền lương và tiền công do xí nghiệp trả.

II. ĐỐI VỚI ĐIỀU 24:

Trong thời gian Việt nam vẫn tiếp tục cấp giấy phép cho nhà đầu tư theo Luật Đầu tư Nước ngoài tại Việt nam trong đó quy định chi tiết hình thức thuế nhà đầu tư phải nộp thì việc áp dụng hình thức thuế trên sẽ không bị coi là hành động vi phạm những quy định tại khoản 2 và 4, Điều 24.

Để làm bằng những người được ủy quyền dưới đây của từng Chính phủ đã ký vào Nghị định thư.

Nghị định thư được làm thành hai bản tại Stockholm ngày 24 tháng 3 năm 1994, mỗi bản gồm các thứ tiếng Việt, tiếng Thụy điển và tiếng Anh, tất cả các văn bản đều có giá trị ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau giữa các văn bản, bản tiếng Anh sẽ có giá trị quyết định.

TM. CHÍNH PHỦ

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHAM NGAC

TM. CHÍNH PHỦ

VƯƠNG QUỐC THỤY ĐIỂN

DICK KLING

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE KINGDOM OF SWEDEN

FOR

THE AVOIDANCE OF DOUBLE TAXATION

AND

THE PREVENTION OF FISCAL EVASION

WITH RESPECT TO TAXES

ON INCOME

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Kingdom of Sweden,

Desiring to conclude an Agreement for the avoidance of double taxation and the prevention of fiscal evasion with respect to taxes on income,

Have agreed as follows:

Article 1

Personal scope

This Agreement shall apply to persons who are residents of one or both of the Contracting States.

Article 2

Taxes covered

1. This Agreement shall apply to taxes on income imposed on behalf of a Contracting State or of its political subdivisions or local authorities, irrespective of the manner in which they are levied.

2. There shall be regarded as taxes on income all taxes imposed on total income, or on elements of income, including taxes on gains from the alienation of movable or immovable property, taxes on the total amounts of wages or salaries paid by enterprises as well as taxes on capital appreciation.

3. The existing taxes to which the Agreement shall apply are:

(a) in Vietnam:

(i) the personal income tax;

(ii) the profit tax; and

(iii) the profit remittance tax;

(hereinafter referred to as "Vietnamese tax");

(b) in Sweden:

(i) the national income tax, including the tax for employees at sea and the withholding tax on dividends;

(ii) the income tax for non-residents;

(iii) the income tax for non-resident artistes and athletes; and

(iv) the municipal income tax;

(hereinafter referred to as "Swedish tax").

4. The Agreement shall also apply to any identical or substantially similar taxes which are imposed after the date of signature of this Agreement in addition to, or in place of the existing taxes. The competent

authorities of the Contracting States shall notify each other of important changes which have been made in their respective taxation laws.

Article 3

General definitions

1. For the purposes of this Agreement, unless the context otherwise requires:

(a) the term "Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam; when used in a geographical sense, it means all its national territory, including its territorial sea and any area beyond its territorial sea, within which Vietnam by Vietnamese legislation and in accordance with international law, has sovereign rights of exploration for and exploitation of natural resources of the seabed and its subsoil and superjacent watermass;

(b) the term "Sweden" means the Kingdom of Sweden and, when used in a geographical sense, includes the national territory, the territorial sea of Sweden as well as other maritime areas over which Sweden in accordance with international law exercises sovereign rights or jurisdiction;

(c) the terms "a Contracting State" and "the other Contracting State" mean Vietnam or Sweden as the context requires;

(d) the term "person" includes an individual, a company and any other body of persons;

(e) the term "company" means any body corporate or any entity which is treated as a body corporate for tax purposes;

(f) the terms "enterprise of a Contracting State" and "enterprise of the other Contracting State" mean respectively an enterprise carried on by a resident of a Contracting State and an enterprise carried on by a resident of the other Contracting State;

(g) the term "national" means:

(i) any individual possessing the nationality of a Contracting State;

(ii) any legal person, partnership and association deriving its status as such from the laws in force in a Contracting State;

(h) the term "international traffic" means any transport by a ship or aircraft operated by an enterprise of a Contracting State, except when the ship or aircraft is operated solely between places in the other Contracting State; and

(i) the term "competent authority" means:

(i) in the case of Vietnam, the Minister of Finance or his authorized representative; and

(ii) in the case of Sweden, the Minister of Finance, his authorized representative or the authority which is designated as a competent authority for the purposes of this Agreement.

2. As regards the application of the Agreement by a Contracting State, any term not defined therein shall, unless the context otherwise requires, have the meaning which it has under the law of that State concerning the taxes to which the Agreement applies.

Article 4

Resident

1. For the purposes of this Agreement, the term "resident of a Contracting State" means any person who, under the laws of that State, is liable to tax therein by reason of his domicile, residence, nationality, place of management or any other criterion of a similar nature.

2. Where by reason of the provisions of paragraph 1 an individual is a resident of both Contracting States, then his status shall be determined as follows:

(a) he shall be deemed to be a resident of the State in which he has a permanent home available to him. If he has a permanent home available to him in both States, he shall be deemed to be a resident of the State with which his personal and economic relations are closer (centre of vital interests);

(b) if the Contracting State in which he has his centre of vital interests cannot be determined, or if he has no permanent home available to him in either State, he shall be deemed to be a resident of the State in which he has an habitual abode;

(c) if he has an habitual abode in both States or in neither of them, he shall be deemed to be a resident of the State of which he is a national;

(d) if he is a national of both States or of neither of them, the competent authorities of the Contracting States shall settle the question by mutual agreement.

3. Where by reason of the provisions of paragraph 1, a person other than an individual is a resident of both Contracting States, then it shall be deemed to be a resident of the State in which its place of effective management is situated.

Article 5

Permanent establishment

1. For the purposes of this Agreement, the term "permanent establishment" means a fixed place of business through which the business of an enterprise is wholly or partly carried on.

2. The term "permanent establishment" includes especially:

(a) a place of management;

(b) a branch;

(c) an office;

(d) a factory;

(e) a workshop; and

(f) a mine, an oil or gas well, a quarry or any other place of extraction of natural resources.

3. A building site, construction, assembly or installation project or supervisory activities in connection therewith constitutes a permanent establishment, only where such site, project or activities continue for a period of more than six months.

4. Notwithstanding paragraphs 1 and 2 the furnishing of services, including consultancy services, by an enterprise through employees or other personnel engaged by the enterprise for such purpose, always constitutes a permanent establishment where activities of that nature continue (for the same or a connected project) within the country for a period or periods aggregating more than six months within any twelve month period.

5. Notwithstanding the preceding provisions of this Article, the term "permanent establishment" shall be

deemed not to include:

(a) the use of facilities solely for the purpose of storage or display of goods or merchandise belonging to the enterprise;

(b) the maintenance of a stock of goods or merchandise belonging to the enterprise solely for the purpose of storage or display;

(c) the maintenance of a stock of goods or merchandise belonging to the enterprise solely for the purpose of processing by another enterprise;

(d) the maintenance of a fixed place of business solely for the purpose of purchasing goods or merchandise or of collecting information, for the enterprise;

(e) the maintenance of a fixed place of business solely for the purpose of carrying on, for the enterprise, any other activity of a preparatory or auxiliary character;

(f) the maintenance of a fixed place of business solely for any combination of activities mentioned in sub-paragraphs a) to e), provided that the overall activity of the fixed place of business resulting from this combination is of a preparatory or auxiliary character.

6. Notwithstanding the provisions of paragraphs 1 and 2, where a person - other than an agent of an independent status to whom paragraph 8 applies - is acting in a Contracting State on behalf of an enterprise of the other Contracting State, that enterprise shall be deemed to have a permanent establishment in the first-mentioned Contracting State in respect of any activities which that person undertakes for the enterprise, if such a person:

(a) Has and habitually exercises in that State an authority to conclude contracts in the name of the enterprise, unless the activities of such person are

limited to those mentioned in paragraph 5 which, if exercised through a fixed place of business, would not make this fixed place of business a permanent establishment under the provisions of that paragraph; or

(b) has no such authority, but habitually maintains in the first-mentioned State a stock of goods or merchandise from which he regularly delivers goods or merchandise on behalf of the enterprise.

7. Notwithstanding the preceding provisions of this Article, an insurance enterprise of a Contracting State shall, except in regard to re-insurance, be deemed to have a permanent establishment in the other Contracting State if it collects premiums in the territory of that other State or insures risks situated therein through a person other than an agent of an independent status to whom paragraph 8 applies.

8. An enterprise of a Contracting State shall not be deemed to have a permanent establishment in the other Contracting State merely because it carries on business in that State through a broker, general commission agent or any other agent of an independent status, provided that such persons are acting in the ordinary course of their business.

9. The fact that a company which is a resident of a Contracting State controls or is controlled by a company which is a resident of the other Contracting State, or which carries on business in that other State (whether through a permanent establishment or otherwise), shall not of itself constitute either company a permanent establishment of the other.

Article 6

Income from immovable property

1. Income derived by a resident of a Contracting State from immovable property (including income from agriculture or forestry) situated in the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. The term "immovable property" shall have the meaning which it has under the law of the Contracting State in which the property in question is situated. The term shall in any case include property accessory to immovable property, livestock and equipment used in agriculture and forestry, rights to which the provisions of general law respecting landed property apply, buildings, usufruct of immovable property and rights to variable or fixed payments as consideration for the working of, or the right to work, mineral deposits, sources and other natural resources; ships and aircraft shall not be regarded as immovable property.

3. The provisions of paragraph 1 shall apply to income derived from the direct use, letting, or use in any other form of immovable property.

4. The provisions of paragraphs 1 and 3 shall also apply to the income from immovable property of an enterprise and to income from immovable property used for the performance of independent personal services.

Article 7

Business profits

1. The profits of an enterprise of a Contracting State shall be taxable only in that State unless the enterprise carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein. If the enterprise carries on business as aforesaid, the profits of the enterprise may be taxed in the other State but only so much of them as is attributable to that permanent establishment.

2. Subject to the provisions of paragraph 3, where an enterprise of a Contracting State carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein, there shall in each Contracting State be attributed to that permanent establishment the profits which it might be expected to make if it were a distinct and separate enterprise engaged in the same or similar activities under the same or similar conditions and dealing wholly independently with the enterprise of which it is a permanent establishment.

3. In determining the profits of a permanent establishment, there shall be allowed as deductions expenses which are incurred for the purposes of the business of the permanent establishment, including executive and general administrative expenses so incurred, whether in the State in which the permanent establishment is situated or elsewhere. However, no such deduction shall be allowed in respect of amounts, if any, paid (otherwise than towards reimbursement of actual expenses) by the permanent establishment to the head office of the enterprise or any of its other offices, by way of royalties, fees or

other similar payments in return for the use of patents or other rights, or by way of commission, for specific services performed or for management, or, except in the case of a banking enterprise, by way of interest on moneys lent to the permanent establishment. Likewise, no account shall be taken, in the determination of the profits of a permanent establishment, for amounts charged (otherwise than towards reimbursement of actual expenses), by the permanent establishment to the head office of the enterprise or any of its other offices, by way of royalties, fees or other similar payments in return for the use of patents or other rights, or by way of commission for specific services performed or for management, or, except in the case of banking enterprise by way of interest on moneys lent to the head office of the enterprise or any of its other offices.

4. Nothing in this Article shall affect the application of any law of a Contracting State relating to the determination of the tax liability of a person in cases where the information available to the competent authority of that State is inadequate to determine the profits to be attributed to a permanent establishment, provided that law shall be applied, so far as the information available to the competent authority permits, consistently with the principles of this Article.

5. Insofar as it has been customary in a Contracting State to determine the profits to be attributed to a permanent establishment on the basis of an apportionment of the total profits of the enterprise to its various parts, nothing in paragraph 2 shall preclude such Contracting State from determining the profits to be taxed by such an apportionment as may be customary; the method of apportionment adopted shall,

however, be such that the result shall be in accordance with the principles contained in this Article.

6. For the purposes of the preceding paragraphs, the profits to be attributed to the permanent establishment shall be determined by the same method year by year unless there is good and sufficient reason to the contrary.

7. Where profits include items of income which are dealt with separately in other Articles of this Agreement, then the provisions of those Articles shall not be affected by the provisions of this Article.

Article 8

Shipping and air transport

1. Profits derived by an enterprise of a Contracting State from the operation of aircraft or ships in international traffic shall be taxable only in that Contracting State.

2. With respect to profits derived by the air transport consortium Scandinavian Airlines System (SAS) the provisions of paragraph 1 shall apply only to such part of the profits as corresponds to the participation held in that consortium by AB Aerotransport (ABA), the Swedish partner of Scandinavian Airlines System (SAS).

3. The provisions of paragraph 1 shall also apply to profits from the participation in a pool, a joint business or an international operating agency.

Article 9

Associated enterprises

1. Where

(a) an enterprise of a Contracting State participates directly or indirectly in the management, control or capital of an enterprise of the other Contracting State, or

(b) the same persons participate directly or indirectly in the management, control or capital of an enterprise of a Contracting State and an enterprise of the other Contracting State,

and in either case conditions are made or imposed between the two enterprises in their commercial or financial relations which differ from those which would be made between independent enterprises, then any profits which would, but for those conditions, have accrued to one of the enterprises, but, by reason of those conditions, have not so accrued, may be included in the profits of that enterprise and taxed accordingly.

2. Nothing in this Article shall affect the application of any law of a Contracting State relating to the determination of the tax liability of a person, including determinations in cases where the information available to the competent authority of that State is inadequate to determine the income to be attributed to an enterprise, provided that law shall be applied, so far as it is practicable to do so, consistently with the principles of this Article.

Article 10

Dividends

1. Dividends paid by a company which is a resident of a Contracting State to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. However, such dividends may also be taxed in the Contracting State of which the company paying the dividends is a resident and according to the laws of that State, but if the recipient is the beneficial owner of the dividends the tax so charged shall not exceed:

(a) 5 per cent of the gross amount of the dividends if the beneficial owner is a company (other than a partnership) which holds directly at least 70 per cent or has invested at least twelve millions U.S. dollar in the capital of the company paying the dividends;

(b) 10 per cent of the gross amount of the dividends if the beneficial owner is a company (other than a partnership) which holds less than 70 per cent but at least 25 per cent of the capital of the company paying the dividends;

(c) 15 per cent of the gross amount of the dividends in all other cases.

This paragraph shall not affect the taxation of the company in respect of the profits out of which the dividends are paid.

3. The term "dividends" as used in this Article means income from shares, mining shares, founders' shares or other rights, not being debt-claims, participating in profits, as well as income from other corporate rights which is subjected to the same taxation treatment as income from shares by the laws of the State of which the company making the distribution is a resident.

4. The provisions of paragraphs 1 and 2 shall not apply if the beneficial owner of the dividends, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State of which the company paying the dividends is a resident through a permanent establishment situated therein, or performs in that other State independent personal services from a fixed base situated therein, and the holding in respect of which the dividends are paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such case, the provisions of Article 7 or Article 14, as the case may be, shall apply.

5. Where a company which is a resident of a Contracting State derives profits or income from the other Contracting State, that other State may not impose any tax on the dividends paid by the company, except insofar as such dividends are paid to a resident of that other Contracting State or insofar as the holding in respect of which the dividends are paid is effectively connected with a permanent establishment or a fixed base situated in that other State, nor subject the company's undistributed profits to a tax on the company's undistributed profits, even if the dividends paid or the undistributed profits consist wholly or partly of profits or income arising in such other State.

Article 11

Interest

1. Interest arising in a Contracting State and paid to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. However, such interest may also be taxed in the Contracting State in which it arises and according to the laws of that State, but if the recipient is the beneficial owner of the interest the tax so charged shall not exceed 10 per cent of the gross amount of the interest.

3. Notwithstanding the provisions of paragraph 2, interest arising in a Contracting State and paid to the Government of the other Contracting State shall be exempt from tax in the first-mentioned Contracting State.

For the purposes of this paragraph, the term "Government"

(a) in the case of Vietnam, means the Government of the Socialist Republic of Vietnam and shall include:

(i) the State Bank of Vietnam;

(ii) the local authorities; and

(iii) such institutions, the capital of which is wholly owned by the Government of the Socialist Republic of Vietnam or any local authorities as may be agreed from time to time between the competent authorities of the two Contracting States;

(b) in the case of Sweden, means the Government of the Kingdom of Sweden and shall include:

(i) the Central Bank;

(ii) a political subdivision or local authority;

(iii) SWEDECORP (Styrelsen för internationellt näringslivsbistånd) and Swedfund International AB or

any other Swedish institution that may be founded by the Swedish Government to fulfill the same purposes as the said institutions as may be agreed from time to time between the competent authorities of the two Contracting States.

4. The term "interest" as used in this Article means income from debt-claims of every kind, whether or not secured by mortgage and whether or not carrying a right to participate in the debtor's profits, and in particular, income from government securities and income from bonds or debentures, including premiums and prizes attaching to such securities, bonds or debentures. Penalty charges for late payment shall not be regarded as interest for the purpose of this Article.

5. The provisions of paragraphs 1, 2 and 3 shall not apply if the beneficial owner of the interest, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State in which the interest arises, through a permanent establishment situated therein, or performs in that other State independent personal services from a fixed base situated therein, and the debt-claim in respect of which the interest is paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such case the provisions of Article 7 or Article 14, as the case may be, shall apply.

6. Interest shall be deemed to arise in a Contracting State when the payer is that State itself, a political sub-division, a local authority or a resident of that State. Where, however, the person paying the interest, whether he is a resident of a Contracting State or not, has in a Contracting State a permanent establishment or a fixed base in connection with which the indebtedness

on which the interest is paid was incurred, and such interest is borne by such permanent establishment or fixed base, then such interest shall be deemed to arise in the State in which the permanent establishment or fixed base is situated.

7. Where, by reason of a special relationship between the payer and the beneficial owner or between both of them and some other person, the amount of the interest, having regard to the debt-claim for which it is paid, exceeds the amount which would have been agreed upon by the payer and the beneficial owner in the absence of such relationship, the provisions of this Article shall apply only to the last-mentioned amount. In such case, the excess part of the payments shall remain taxable according to the laws of each Contracting State, due regard being had to the other provisions of this Agreement.

Article 12

Royalties

1. Royalties arising in a Contracting State and paid to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other Contracting State.

2. However, such royalties may also be taxed in the Contracting State in which they arise and according to the laws of that State, but if the recipient is the beneficial owner of the royalties the tax so charged shall not exceed 15 per cent of the gross amount of the royalties. Notwithstanding the preceding sentence, if the royalties are paid with respect to any patent, design or model, secret formula or process, or for information concerning industrial or scientific experience or for the use of or the right to use industrial, commercial or scientific equipment involving a transfer of know how, the tax so charged shall not exceed 5 per cent of the gross amount of the royalties.

3. The term "royalties" as used in this Article means payments of any kind received as a consideration for the use of, or the right to use, any copyright of literary, artistic or scientific work including cinematograph films, or films or tapes used for radio or television broadcasting, any patent, trade mark, design or model, plan, secret formula or process, or for the use of, or the right to use, industrial, commercial or scientific equipment, or for information concerning industrial, commercial or scientific experience.

4. The provisions of paragraphs 1 and 2 shall not apply if the beneficial owner of the royalties, being a

resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State in which the royalties arise, through a permanent establishment situated therein, or performs in that other State independent personal services from a fixed base situated therein, and the right or property in respect of which the royalties are paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such case, the provisions of Article 7 or Article 14, as the case may be, shall apply.

5. Royalties shall be deemed to arise in a Contracting State when the payer is that State itself, a political subdivision, or a local authority or a resident of that State. Where, however, the person paying the royalties, whether he is a resident of a Contracting State or not, has in a Contracting State a permanent establishment or fixed base in connection with which the liability to pay the royalties was incurred, and such royalties are borne by such permanent establishment or fixed base, then such royalties shall be deemed to arise in the State in which the permanent establishment or fixed base is situated.

6. Where, by reason of a special relationship between the payer and the beneficial owner or between both of them and some other person, the amount of the royalties, having regard to the use, right or information for which they are paid, exceeds the amount which would have been agreed upon by the payer and the beneficial owner in the absence of such relationship, the provisions of this Article shall apply only to the last-mentioned amount. In such case, the excess part of the payments shall remain taxable according to the laws of each Contracting State, due regard being had to the other provisions of this Agreement.

Article 13

Gains from the alienation of property

1. Gains from the alienation of immovable property, as defined in paragraph 2 of Article 6, may be taxed in the Contracting State in which such property is situated. Gains derived by a resident of a Contracting State from the alienation of shares or comparable interests in a company, the assets of which consist wholly or principally of immovable property situated in the other Contracting State, may be taxed in that other State.

2. Gains from the alienation of movable property forming part of the business property of a permanent establishment which an enterprise of a Contracting State has in the other Contracting State or of movable property pertaining to a fixed base available to a resident of a Contracting State in the other Contracting State for the purpose of performing independent personal services, including such gains from the alienation of such a permanent establishment (alone or with the whole enterprise) or of such fixed base, may be taxed in that other State.

3. Gains from the alienation of any property other than that referred to in paragraphs 1 and 2, shall be taxable only in the Contracting State of which the alienator is a resident. However, gains derived by a resident of a Contracting State from the alienation of shares or comparable interests in a company which is a resident of the other Contracting State and which primarily is or has been making passive investments in the form of acquiring shares, bonds or debentures or other securities or is or has been doing other purely financial transactions, may be taxed in that other

State.

4. Notwithstanding the provisions of paragraph 3, gains from the alienation of shares or other corporate rights derived by an individual who has been a resident of a Contracting State and who has become a resident of the other Contracting State, may be taxed in the first-mentioned State if the alienation of the shares or other corporate rights occur at any time during the five years next following the date on which the individual has ceased to be a resident of the first-mentioned State.

Article 14

Independent personal services

1. Income derived by a resident of a Contracting State in respect of professional services or other activities of an independent character shall be taxable only in that State. However, when the activities are performed or exercised in the other Contracting State, the income may also be taxed in that other State:

(a) If he has a fixed base regularly available to him in the other Contracting State for the purpose of performing his activities; in that case, only so much of the income as is attributable to that fixed base may be taxed in that other Contracting State; or

(b) If his stay in the other Contracting State is for a period or periods amounting to or exceeding in the aggregate 183 days in any twelve month period; in that case, only so much of the income as is derived from his activities performed in that other State may be taxed in that State; or

(c) If the remuneration for his activities in the other Contracting State is paid by a resident of that Contracting State or is borne by a permanent establishment or a fixed base situated in that Contracting State and exceeds in the fiscal year 40,000 U.S. dollar.

2. The term "professional services" includes especially independent scientific, literary, artistic, educational or teaching activities as well as the independent activities of physicians, lawyers, engineers, architects, dentists and accountants.

Article 15

Dependent personal services

1. Subject to the provisions of Articles 16, 18 and 19, salaries, wages and other similar remuneration derived by a resident of a Contracting State in respect of an employment shall be taxable only in that State unless the employment is exercised in the other Contracting State. If the employment is so exercised, such remuneration as is derived therefrom may be taxed in that other State.

2. Notwithstanding the provisions of paragraph 1, remuneration derived by a resident of a Contracting State in respect of an employment exercised in the other Contracting State shall be taxable only in the first-mentioned State if:

(a) the recipient is present in the other State for a period or periods not exceeding in the aggregate 183 days in any twelve month period, and

(b) the remuneration is paid by, or on behalf of, an employer who is not a resident of the other State, and

(c) the remuneration is not borne by a permanent establishment or a fixed base which the employer has in the other State.

3. Notwithstanding the preceding provisions of this Article, remuneration derived in respect of an employment exercised aboard a ship or aircraft operated in international traffic by an enterprise of a Contracting State may be taxed in that State.

Article 16

Directors' fees

Directors' fees and other similar payments derived by a resident of a Contracting State in his capacity as a member of the board of directors of a company which is a resident of the other Contracting State may be taxed in that other State.

Article 17

Artistes and athletes

1. Notwithstanding the provisions of Articles 14 and 15, income derived by a resident of a Contracting State as an entertainer, such as a theatre, motion picture, radio or television artiste, or a musician, or as an athlete, from his personal activities as such exercised in the other Contracting State, may be taxed in that other State.

2. Where income in respect of personal activities exercised by an entertainer or an athlete in his capacity as such accrues not to the entertainer or athlete himself but to another person, that income may, notwithstanding the provisions of Articles 7, 14 and 15, be taxed in the Contracting State in which the activities of the entertainer or athlete are exercised.

3. The provisions of paragraphs 1 and 2 shall not apply to remuneration or profits derived from activities exercised in a Contracting State if the visit to that State is directly supported wholly from the public funds of the other Contracting State according to the cultural exchange program between the two Contracting States.

Article 18

Pensions, annuities and similar payments

1. Subject to the provisions of paragraph 2 of Article 19, pensions and other similar remuneration, disbursements under the Social Security legislation and annuities arising in a Contracting State and paid to a resident of the other Contracting State may be taxed in the first-mentioned Contracting State.

2. The term "annuity" means a stated sum payable periodically at stated times during life or during a specified or ascertainable period of time under an obligation to make the payments in return for adequate and full consideration in money or money's worth.

Article 19

Government service

1. (a) Remuneration, other than a pension, paid by a Contracting State or a political subdivision or a local authority thereof to an individual in respect of services rendered to that State or subdivision or authority shall be taxable only in that State.

(b) However, such remuneration shall be taxable only in the other Contracting State if the services are rendered in that State and the individual is a resident of that State who:

(i) is a national of that State; or

(ii) did not become a resident of that State solely for the purpose of rendering the services.

2. (a) Any pension (except for pension paid under the Social Security legislation) paid by, or out of funds created by, a Contracting State or a political subdivision or a local authority thereof to an individual in respect of services rendered to that State or subdivision or authority shall be taxable only in that State.

(b) However, such pension shall be taxable only in the other Contracting State if the individual is a resident of, and a national of, that other State.

3. The provisions of Articles 15, 16 and 18 shall apply to remuneration and pensions in respect of services rendered in connection with a business carried on by a Contracting State or a political subdivision or a local authority thereof.

Article 20

Students and apprentices

Payments which a student or business apprentice who is or was immediately before visiting a Contracting State a resident of the other Contracting State and who is present in the first-mentioned State solely for the purpose of his education or training receives for the purpose of his maintenance, education or training shall not be taxed in that State, provided that such payments arise from sources outside that State.

Article 21

Other income

1. Items of income of a resident of a Contracting State, wherever arising, not dealt with in the foregoing Articles of this Agreement shall be taxable only in that State.

2. However, any such income derived by a resident of a Contracting State from sources in the other Contracting State may be taxed in that other State.

3. The provisions of paragraph 1 shall not apply to the income, other than income from immovable property as defined in paragraph 2 of Article 6, if the recipient of such income, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein, or performs in that other State independent personal services from a fixed base situated therein, and the right or property in respect of which the income is paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such case the provisions of Article 7 or Article 14, as the case may be, shall apply.

Article 22

Elimination of double taxation

1. In the case of Vietnam, double taxation shall be avoided as follows:

Where a resident of Vietnam derives income, profits or gains which under the law of Sweden and in accordance with this Agreement may be taxed in Sweden, Vietnam shall allow as a credit against its tax on the income, profits or gains an amount equal to the tax paid in Sweden. The amount of credit, however, shall not exceed the amount of the Vietnamese tax on that income, profits or gains computed in accordance with the taxation laws and regulations of Vietnam.

2. In the case of Sweden, double taxation shall be avoided as follows:

(a) Where a resident of Sweden derives income which under the laws of Vietnam and in accordance with the provisions of this Agreement may be taxed in Vietnam, Sweden shall allow - subject to the provisions of the laws of Sweden concerning credit for foreign tax (as it may be amended from time to time without changing the general principle hereof) - as a deduction from the tax on such income, an amount equal to the Vietnamese tax paid in respect of such income.

(b) Where a resident of Sweden derives income which, in accordance with the provisions of this Agreement, shall be taxable only in Vietnam, Sweden may, when determining the graduated rate of Swedish tax, take into account the income which shall be taxable only in Vietnam.

(c) Notwithstanding the provisions of sub-paragraph (a) of this paragraph, dividends paid by a company which is a resident of Vietnam to a company which is a resident of Sweden shall be exempt from Swedish tax

according to the provisions of Swedish law governing the exemption of tax on dividends paid to Swedish companies by subsidiaries abroad.

(d) For the purposes of sub-paragraph (a) of this paragraph the term "Vietnamese tax paid" shall be deemed to include the Vietnamese tax which would have been paid but for any time-limited exemption or reduction of tax granted under incentive provisions contained in Vietnamese laws designed to promote economic development to the extent that such exemption or reduction is granted for profits from industrial and manufacturing activities as well as agriculture (including cattle raising), forestry, fishing, tourism (including restaurants and hotels), mining and quarrying, provided that the activities have been carried out in Vietnam. For the purposes of sub-paragraph (c) of this paragraph a tax of 15 per cent calculated on a Swedish tax base should be considered to have been paid for such activities under those conditions mentioned in the previous sentence.

(e) For the purposes of sub-paragraph (a) of this paragraph the Vietnamese tax paid in respect of royalties received (which can not according to paragraph 2 of Article 12 exceed 5 per cent of the gross amount of such royalty) as a consideration for the use of any patent, design or model, plan, secret formula or process, or for information concerning industrial, commercial or scientific experience shall where it has been used in such an activity as specified in sub-paragraph (d) under the conditions specified in that sub-paragraph, be deemed to always have been paid at a rate of 10 per cent, of the gross amount of the royalties.

(f) The provisions of paragraphs (d) and (e) shall apply only for the first ten years during which this Agreement is effective. This period may be extended by a mutual agreement between the competent authorities.

Article 23

Limitation of benefits

Where any person derives income other than dividends mentioned in Article 10 from a source situated outside Vietnam and such income is exempt from tax under the laws of Vietnam and also exempt from tax in Sweden under this Agreement, Sweden may tax such income under its own laws notwithstanding the provisions of this Agreement.

Article 24

Non-discrimination

1. Nationals of a Contracting State shall not be subjected in the other Contracting State to any taxation or any requirement connected therewith, which is other or more burdensome than the taxation and connected requirements to which nationals of that other State in the same circumstances are or may be subjected.

2. The taxation on a permanent establishment which an enterprise of a Contracting State has in the other Contracting State shall not be less favourably levied in that other State than the taxation levied on enterprises of that other State carrying on the same activities. This provision shall not be construed as obliging a Contracting State to grant to residents of the other Contracting State any personal allowances, reliefs and reductions for taxation purposes on account of civil status or family responsibilities which it grants to its own residents.

3. Except where the provisions of paragraph 1 of Article 9, paragraph 7 of Article 11 or paragraph 6 of Article 12 of this Agreement apply, interest, royalties and other disbursements paid by an enterprise of a Contracting State to a resident of the other Contracting State shall, for the purpose of determining the taxable profits of such enterprise, be deductible under the same conditions as if they had been paid to a resident of the first-mentioned State.

4. Enterprises of a Contracting State, the capital of which is wholly or partly owned or controlled, directly or indirectly, by one or more residents of the

other Contracting State, shall not be subjected in the first-mentioned State to any taxation or any requirement connected therewith which is other or more burdensome than the taxation and connected requirements to which other similar enterprises of the first-mentioned State are or may be subjected.

5. The provisions of paragraphs 2 and 4 of this Article shall not apply to the Vietnamese profit remittance tax, which in any case shall not exceed 10 per cent of the gross amount of profits remitted, and the Vietnamese taxation in respect of oil exploration or production activities or in respect of agricultural production activities.

6. Nothing contained in this Article shall be construed as obliging either Contracting State to grant to individuals not resident in that State any of the personal allowances, reliefs and reductions for tax purposes which are granted to individuals so resident.

7. The provisions of this Article shall apply only to the taxes which are the subject of this Agreement.

Article 25

Mutual agreement procedure

1. Where a person who is a resident of a Contracting State considers that the actions of the competent authority of one or both of the Contracting States result or will result for him in taxation not in accordance with the provisions of this Agreement, he may, irrespective of the remedies provided by the domestic law of those States, present his case to the competent authority of the Contracting State of which the person is a resident. The case must be presented within three years from the first notification of the action resulting in taxation not in accordance with the provisions of the Agreement.

2. The competent authority shall endeavour, if the objection appears to it to be justified and if it is not itself able to arrive at a satisfactory solution, to resolve the case by mutual agreement with the competent authority of the other Contracting State, with a view to the avoidance of taxation which is not in accordance with this Agreement. Any agreement reached shall be implemented notwithstanding any time limits in the domestic law of the Contracting States.

3. The competent authorities of the Contracting States shall jointly endeavour to resolve any difficulties or doubts arising as to the application of the Agreement. They may also consult together for the elimination of double taxation in cases not provided for in the Agreement.

4. The competent authorities of the Contracting States may communicate with each other directly for the purpose of reaching an agreement in the sense of the

preceding paragraphs. The competent authorities, through consultations, shall develop appropriate bilateral procedures, conditions, methods and techniques for the implementation of the mutual agreement procedure provided for in this Article.

Article 26

Exchange of information

1. The competent authorities of the Contracting States shall exchange such information as is necessary for carrying out the provisions of this Agreement or of the domestic laws of the Contracting States concerning taxes covered by the Agreement, insofar as the taxation thereunder is not contrary to the Agreement, in particular for the prevention of fraud or evasion of such taxes. The exchange of information is not restricted by Article 1. Any information received by a Contracting State shall be treated as secret in the same manner as information obtained under the domestic laws of that State. However, if the information is originally regarded as secret in the transmitting State it shall be disclosed only to persons or authorities (including courts and administrative bodies) involved in the assessment or collection of, the enforcement or prosecution in respect of, or the determination of appeals in relation to, the taxes which are the subject of the Agreement. Such persons or authorities shall use the information only for such purposes. They may disclose the information in public court proceedings or in judicial decisions. The competent authorities shall, through consultation, develop appropriate conditions, methods and techniques concerning the matters in respect of which such exchanges of information shall be made, including, where appropriate, exchanges of information regarding tax avoidance.

2. In no case shall the provisions of paragraph 1 be construed so as to impose on a Contracting State the obligation:

(a) to carry out administrative measures at variance with the law and administrative practice of

that or of the other Contracting State;

(b) to supply information which is not obtainable under the laws or in the normal course of the administration of that or of the other Contracting State;

(c) to supply information which would disclose any trade, business, industrial, commercial or professional secret or trade process, or information, the disclosure of which would be contrary to public policy.

Article 27

Diplomatic agents and consular officers

Nothing in this Agreement shall affect the fiscal privileges of diplomatic agents or consular officers under the general rules of international law or under the provisions of special agreements.

Article 28

Entry into force

1. Each Contracting State shall notify the other in writing that the procedures required by its legislation for the entry into force of this Agreement have been complied with. The Agreement enters into force with the reception of the last notification.

2. The Agreement shall have effect:

(a) in Vietnam:

(i) in respect of taxes withheld at source, in relation to taxable amounts paid on or after 1 January following the calendar year in which the Agreement enters into force;

(ii) in respect of other Vietnamese taxes, in relation to income, profits or gains arising in the calendar year following the calendar year in which the Agreement enters into force, and in subsequent calendar years.

(b) in Sweden:

on income derived on or after the first day of January of the year next following that of the entry into force of the Agreement.

Article 29

Termination

This Agreement shall remain in force until terminated by a Contracting State. Either Contracting State may terminate the Agreement, through the diplomatic channel, by giving to the other Contracting State, written notice of termination at least six months before the end of any calendar year after the expiration of a period of five years from the date of its entry into force. In such event the Agreement shall cease to have effect:

(a) in Vietnam:

(i) in respect of taxes withheld at source, in relation to taxable amounts paid on or after 1 January following the calendar year in which the notice of termination is given;

(ii) in respect of other Vietnamese taxes, in relation to income, profits or gains arising in the calendar year following the calendar year in which the notice of termination is given, and in subsequent calendar years.

(b) in Sweden:

on income derived on or after the first day of January of the year next following that in which the notice of termination is given.

IN WITNESS WHEREOF the undersigned, being duly authorized thereto by their respective Governments, have signed this Agreement.

DONE in duplicate at Stockholm... this 24.th day of March... of the year one thousand nine hundred and ninety-four... in the Vietnamese, English and Swedish languages, all texts being equally authoritative. In case of divergency the English text shall prevail.

For the Government of the Socialist Republic of Vietnam

PHAM NGAC

For the Government of the Kingdom of Sweden

DICK KLING

PROTOCOL

At the moment of signing the Agreement between the Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Kingdom of Sweden for the avoidance of double taxation and the prevention of fiscal evasion with respect to taxes on income, the undersigned have agreed that the following provisions shall form an integral part of the Agreement.

I. Ad Article 2

It is agreed that social security fees, including the Swedish General Salary-fee, are not covered by this Agreement even though they may be calculated on the total amounts of wages or salaries paid by enterprises.

II. Ad Article 24

For so long as Vietnam continues to grant to investors licences under the Law on Foreign Investment in Vietnam, which specify the taxation to which the investor shall be subject, the imposition of such taxation shall not be regarded as breaching the terms of paragraphs 2 and 4 of Article 24.

IN WITNESS WHEREOF the undersigned, being duly authorized thereto by their respective Governments, have signed this Protocol.

DONE in duplicate at Stockholm... this 24th day of March.. of the year one thousand nine hundred and ninety-four.. in the Vietnamese, English and Swedish languages, all texts being equally authoritative. In case of divergency the English text shall prevail.

For the Government of the Socialist Republic of Vietnam

PHAM NGAC

For the Government of the Kingdom of Sweden

DICK KLING